

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học - TP Vinh - Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
 - Vận tải hành khách bằng xe ô tô, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa đường bộ;
 - Kinh doanh vận tải hành khách liên vận quốc tế và khách du lịch; Cho thuê xe ô tô con chở khách; Mua bán các loại vật tư, phụ tùng, phương tiện phục vụ giao thông vận tải;
 - Cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ;
 - Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ (A1, A2, B1, B2, C, D, E); Kinh doanh lữ hành nội địa;
 - Cho thuê văn phòng; Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh.
 - Kinh doanh bất động sản
- 4. Nhân viên**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012 Công ty có 92 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 90 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 45
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao từ 5 đến 8 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 đến 3 năm.

Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà xưởng

Chi phí sửa chữa văn phòng nhà xưởng được tập hợp và phân bổ vào chi phí trong thời gian từ 2 đến 5 năm tùy theo giá trị.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 1% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hằng năm:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10 %
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5 %
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5 %

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	2.790.335.089	1.201.518.434
Tiền gửi ngân hàng	28.111.876	224.971.484
Các khoản tương đương tiền	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	-
Cộng	<u>2.818.446.965</u>	<u>1.426.489.918</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5	290.000.000	289.802.499
Công ty TNHH TM và Vận tải Hoàng Tú		22.500.000
Trung tâm giống cây trồng nghệ an	10.000.000	10.000.000
Công ty Bảo hiểm quân đội	901.917.309	-
Các đối tượng khác	18.345.670	53.416.500
Cộng	<u>1.220.262.979</u>	<u>375.718.999</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5 (C.C.5)	17.500.000.000	17.500.000.000
Công ty CP XD TM và Dịch vụ Xuân Tùng	5.060.000.000	3.100.000.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc AnD	140.000.000	140.000.000
Viện chuyên ngành kết cấu công trình xây dựng	138.203.000	138.203.000
Ông Trần Đình Chiến	577.000.000	577.000.000
Công ty CP kiến trúc A3	1.095.000.000	1.095.000.000
VP Tư vấn và Chuyên giao công nghệ xây dựng- Trường đại học KT Hà Nội	610.275.000	610.275.000
Công ty TNHH Một TV Xây lắp 26	1.425.000.000	
Các đối tượng khác	681.455.766	342.492.766
Cộng	<u>27.226.933.766</u>	<u>23.502.970.766</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Quỹ Hỗ Trợ trẻ em Khuyết Tật	20.000.000	20.000.000
Lãi tiền gửi dự thu	45.110.908	-
Các khoản phải thu khác	56.978.989	69.241.033
Cộng	<u>122.089.897</u>	<u>89.241.033</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	62.421.653.865	59.976.847.404

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Cộng	<u>62.421.653.865</u>	<u>59.976.847.404</u>

(*) Là chi phí xây dựng nhà chung cư, nhà ở để bán, bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí thiết kế, lập dự toán	2.374.097.910	2.374.097.910
Chi phí sử dụng đất	48.339.399.235	48.339.399.235
Chi phí Ban quản lý dự án	3.005.978.870	2.884.530.977
Chi phí xây lắp	876.879.768	275.978.000
Chi phí lãi vay vốn hóa	7.825.298.082	6.102.841.282
Cộng	<u>62.421.653.865</u>	<u>59.976.847.404</u>

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí bảo hiểm phương tiện	150.319.815	5.702.038
Chi phí công cụ dụng cụ	206.443.641	139.938.132
Cộng	<u>356.763.456</u>	<u>145.640.170</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho nhân viên.

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.990.604.226	578.969.493	31.405.893.055	276.805.973	36.252.272.747
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	-	2.197.450.001-	26.500.000-	2.223.950.001-
Giảm trong năm do thanh lý	(744.227.270)		(6.588.535.699)		7.332.762.969
Số cuối năm	<u>3.246.376.956</u>	<u>578.969.493</u>	<u>31.065.784.057</u>	<u>303.305.973</u>	<u>31.143.459.779</u>

*Trong đó*TSCĐ đã trích
khấu hao nhưng
vẫn còn sử dụng

Số đầu năm	1.227.245.701	520.817.958	25.482.067.576	169.170.128	27.399.301.363
Tăng do khấu hao trong năm	124.658.830	14.115.890	758.504.774	34.830.378	932.110.872
Giảm do thanh lý	(123.735.856)		(4.912.924.560)		(5.036.660.416)
Số cuối năm	<u>1.228.169.675</u>	<u>534.933.848</u>	<u>21.327.647.790</u>	<u>204.000.506</u>	<u>23.294.751.819</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	2.763.358.525	58.151.535	5.923.825.479	107.635.845	8.852.971.384
------------	---------------	------------	---------------	-------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm	<u>2.018.207.281</u>	<u>44.035.645</u>	<u>5.687.159.567</u>	<u>99.305.467</u>	<u>7.848.707.960</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Website</u>	<u>Phần mềm máy vi tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	360.062.273	20.000.000	380.062.273
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	<u>360.062.273</u>	<u>20.000.000</u>	<u>380.062.273</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	130.139.230	12.333.321	142.472.551
Tăng do khấu hao trong năm	22.992.307	1.999.998	24.992.305
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	<u>153.131.537</u>	<u>14.333.319</u>	<u>167.464.856</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	229.923.043	7.666.679	237.589.722
Số cuối năm	<u>206.930.736</u>	<u>5.666.681</u>	<u>212.597.417</u>

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang CP SXKD dở dang</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
XDCB dở dang	28.915.291.525	1.420.394.691	-	30.335.686.216
- Dự án khu vận tải nam TP Vinh(*)	28.915.291.525	1.420.394.691	-	30.335.686.216
Cộng	<u>28.915.291.525</u>	<u>1.420.394.691</u>	<u>-</u>	<u>30.335.686.216</u>

(*) Chi phí xây dựng dự án khu vận tải nam TP Vinh để chuyển hoạt động đào tạo, hoạt động vận tải ra khỏi địa điểm hiện tại. Tại thời điểm cuối năm, chi phí bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí Ban quản lý dự án	3.213.896.909	2.946.521.626
Chi phí giải phóng mặt bằng	26.602.822.671	25.249.803.263
Chi phí khảo sát, thiết kế	718.966.636	718.966.636
Cộng	<u>30.535.686.216</u>	<u>28.915.291.525</u>

11. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Miền Trung. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900883418 thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Miền Trung 14.550.000.000 VND tương đương 14,55%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 17.050.280.000 VND, tương đương 17% vốn điều lệ.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà xưởng	98.843.388	27.092.141	16.556.544	109.378.985
Chi phí công cụ dụng cụ	-	-	-	-
Cộng	98.843.388	27.092.141	16.556.544	109.378.985

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản trích trước chi phí của hoạt động kinh doanh bất động sản theo dự toán. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Số đầu kỳ	1.421.452.610	-
Số phát sinh		1.421.452.610
Số hoàn nhập	-	-
Số cuối kỳ	1.421.452.610	1.421.452.610

14. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	4.417.100.000	5.522.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(b)	31.100.000.000	30.000.000.000
Cộng	35.517.100.000	35.522.000.000

^(a) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam tại TP Vinh theo hợp đồng tín dụng số 1602LAV2011 ngày 28 tháng 12 năm 2010 để chi trả tiền sử dụng đất. Thời hạn vay 11 tháng với lãi suất 19,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp cầm cố giá trị công trình xây dựng trên đất tại Công ty.

^(b) Vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Habeco (Habecoland) theo hợp đồng ngày 22 tháng 12 năm 2010, số tiền 30 tỷ đồng, thời hạn trả nợ đến 22/01/2013. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp do Habecoland là đối tác của Công ty trong việc mua một số căn nhà ở liền kề thuộc dự án Saigon Sky; Số còn lại vay của tổ chức, cá nhân khác.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.522.000.000		1.104.900.000	4.417.100.000
Vay ngắn hạn tổ chức khác	30.000.000.000	1.100.000.000		31.100.000.000
Cộng	35.522.000.000	1.100.000.000	1.104.900.000	35.517.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Habeco	850.000.000	850.000.000
Ông Trần Văn Tùng	1.800.000.000	1.800.000.000
Ông Nguyễn Sĩ Hải	100.000.000	100.000.000
Đối tượng khác	3.900.000	3.900.000
Cộng	<u>2.753.900.000</u>	<u>2.753.900.000</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.837.897.907	135.767.897	40.098.980	3.933.566.824
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.741.386.985	568.126.647	135.000.000	7.174.513.632
Thuế thu nhập cá nhân	55.685.333	65.234.156		120.919.489
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-
Các loại thuế khác	1.895.984.394	1.596.469.313	800.000.000	2.692.453.707
Cộng	<u>12.530.954.619</u>	<u>2.365.598.013</u>	<u>975.098.980</u>	<u>13.921.453.652</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ:

Hoạt động đào tạo	Không chịu thuế
Các dịch vụ khác	10 %

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.079.596.164	1.792.963.502
Trích trước chi phí hạ tầng kỹ thuật phần đất bán	5.685.810.438	5.685.810.438
Trích trước Thù lao BKS, HĐQT		111.661.967
Cộng	<u>6.765.406.602</u>	<u>7.590.435.907</u>

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bảo hiểm xã hội	243.235.685	101.300.903
Tiền góp vốn mua xe	1.466.441.889	1.658.121.247
Cổ tức phải trả cho cổ đông	8.563.564.567	7.589.739.600
Cổ phiếu người nghèo chậm trả	205.240.000	205.240.000
Các khoản phải trả khác	92.564.356	47.583.274
Cộng	<u>10.571.046.497</u>	<u>9.601.985.024</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
--	---------------	------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu kỳ	83.591.534	1.745.796.252
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	35.135.921	-
Giảm quỹ		(1.111.032.718)
Chi quỹ	(105.292.909)	(551.172.000)
Số cuối năm	<u>13.434.546</u>	<u>83.591.534</u>

20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ của các lái xe và người lao động làm việc tại Công ty.

21. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Học phí đào tạo thu trước	2.867.546.452	2.914.711.000
Doanh thu bán biệt thự liền kề	23.588.830.446	17.130.621.682
Cộng	<u>26.456.376.898</u>	<u>20.045.332.682</u>

22. Vốn chủ sở hữu

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	13.202.620.000	11.055.510.000
Vốn góp của các cổ đông	32.041.690.000	30.075.690.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.430.000.000	6.280.000.000
Cộng	<u>47.674.310.000</u>	<u>47.411.200.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.524.431	4.113.120
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.524.431	4.113.120
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.524.431	4.113.120
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.524.431	4.113.120
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng doanh thu	14.060.570.918	6.345.235.678
Doanh thu bán Biệt thự liền kề	4.741.750.909	
Doanh thu dịch vụ vận tải	1.556.909.863	1.780.435.088
Doanh thu dịch vụ đào tạo	7.669.302.888	4.486.981.012
Doanh thu cho thuê văn phòng	92.607.258	77.819.578
Các khoản giảm trừ doanh thu:	7.654.873	14.324.156
Doanh thu thuần	14.052.916.045	6.330.911.522

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn bán biệt thự liền kề	3.234.235.675	
Giá vốn dịch vụ vận tải	895.634.563	1.068.229.964
Giá vốn dịch vụ cho thuê VP	45.326.546	55.490.690
Giá vốn dịch vụ đào tạo	3.510.437.785	2.151.913.915
Cộng	7.685.634.569	3.275.634.569

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.199.280	9.352.654
Lãi tiền cho vay		574.938.254
Cổ tức và lợi nhuận được chia		
Cộng	10.199.280	584.290.908

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.804.112.778	1.458.180.438
Chi phí vật liệu quản lý	117.868.778	104.250.009
Chi phí đồ dùng văn phòng	87.808.654	68.479.922
Chi phí khấu hao TSCĐ	850.958.312	631.786.248
Thuế, phí và lệ phí	589.674.756	435.868.556
Chi phí dịch vụ mua ngoài	359.325.966	246.274.680
Chi phí bằng tiền khác	305.573.816	178.724.936
Cộng	4.115.323.060	3.123.564.789

5. Thu nhập khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	694.921.462	364.873.245
Thu nhập từ cho thuê xe tập lái	69.792.912	32.849.349
Thu nhập từ cho thuê sân bãi tập lái	31.808.694	21.733.696

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập khác	93.150.500	40.330.240
Cộng	<u>889.673.568</u>	<u>459.786.530</u>

6. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	851.672.451	324.398.160
Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi	14.654.342	5.873.932
Chi phí khác	12.997.864	5.351.360
Cộng	<u>879.324.657</u>	<u>335.623.452</u>

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế.

Lập, ngày 15 tháng 7 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Như Hoa

Văn Việt Hùng

Phan Huy Lương